

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C tham gia phiên tòa: Ông Thạch I Ran – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sa Ph, sinh năm 1990; (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cần Tiêu, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Thạch B, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cần Tiêu, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Thạch Thị Sa Ph là nguyên đơn như sau:

Chị Sa Ph và anh Thạch B chung sống với nhau năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống,

chị Sa Ph và anh B có 03 người con chung tên Thạch Thị Th, sinh ngày 27/5/2011, Thạch Sô P, sinh ngày 25/5/2013 và Thạch Sô Ph, sinh ngày 07/7/2015 hiện đang sống chung với chị Sa Ph. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do anh B không lo làm ăn, suốt ngày ăn nhậu, không lo cho gia đình vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi. Do đó vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Sa Ph yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị Sa Ph yêu cầu được nuôi con 03 người con chung tên Thạch Thị Th, Thạch Sô P và Thạch Sô Ph. Chị Sa Ph không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Sa Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Sa Ph khai chị và anh B không có thiếu nợ ai.

- Anh Thạch B là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

- Cháu Thạch Thị Thủy, Thạch Sô Phi và Thạch Sô Phinh là con chung của chị Sa Ph và anh B có lời khai: Khi cha, mẹ ly hôn có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ ruột là chị Sa Ph .

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Ph.

Về hôn nhân: Chị Sa Ph được ly hôn với anh Thạch B.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Thạch Thị Th, sinh ngày 27/5/2011, Thạch Sô P, sinh ngày 25/5/2013 và Thạch Sô Ph, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Thạch Thị Sa Ph nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và anh Thạch B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Sa Ph không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Sa Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét, xử vắng mặt và anh Thạch B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Sa Ph và anh B.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Sa Ph và anh Thạch B xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị Sa Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B do có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy qua lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị Sa Ph và anh B có nhiều mâu thuẫn do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau, anh B và chị Sa Ph không còn chung sống với nhau từ năm 2016. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Sa Ph và anh B đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Sa Ph được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Chị Sa Ph và anh B có 03 người con chung tên Thạch Thị Th, sinh ngày 27/5/2011, Thạch Sô P, sinh ngày 25/5/2013 và Thạch Sô Ph, sinh ngày 07/7/2015 hiện đang sống chung với chị Sa Ph. Do đó xét thấy cần giao 03 người con chung Thạch Thị Th, Thạch Sô P và Thạch Sô Ph cho chị Sa Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng

chị Sa Ph không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên khi ly hôn anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Sa Ph không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Sa Ph không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Sa Ph khai chị Sa Ph và anh B không có thiếu nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy cần buộc chị Thạch Thị Sa Ph phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Ph.

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Sa Ph được ly hôn với anh Thạch B.

Về con chung: Giao 03 người con chung của chị Sa Ph và anh B Thạch Thị Th, sinh ngày 27/5/2011, Thạch Sô P, sinh ngày 25/5/2013 và Thạch Sô Ph, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Thạch Thị Sa Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng con chung. Anh Thạch B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Sa Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Sa Ph không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Sa Ph và anh B khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Thạch Thị Sa Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006370 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị Sa Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- UBND xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng